

Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 19-5-2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1960

Địa chỉ: tổ 20, khu 4, phường T, TP H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Ông Lưu Văn T, sinh năm: 1950

Địa chỉ: tổ 20, khu 4, phường T, TP H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Lưu Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H (nay là UBND phường T, thành phố H), tỉnh Quảng Ninh vào năm 1982. Do giấy chứng nhận kết hôn năm 1982 bị thất lạc nên ngày 02-03-2022 bà H và ông T đã đăng ký kết hôn lại tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nên hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn năm 1982, bà H và ông T sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Bà H và ông T đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, bà H và ông T đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly

hôn giữa bà H và ông T. Xét thấy, việc bà H và ông T thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị H và ông Lưu Văn T có 03 con chung là Lưu Văn Tr1, sinh ngày 30-10-1982, Lưu Văn Th sinh ngày 11-6-1984 và Lưu Thị Tr2 sinh ngày 18-8-1987. Hiện nay 03 con chung đều đã thành niên, sức khỏe hoàn toàn bình thường nên bà H và ông T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Việc thỏa thuận nêu trên giữa bà H và ông T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T thỏa thuận bà H và ông T tự giải quyết với nhau về tài sản chung, bà H và ông T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa bà H và ông T là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà H và ông T là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí Tòa án nên bà H và ông T được miễn nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23-5-2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Lưu Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị H và ông Lưu Văn T có 03 con chung là Lưu Văn Tr1, sinh ngày 30-10-1982; Lưu Văn Th, sinh ngày 11-6-1984 và Lưu Thị Tr2, sinh ngày 18-8-1987. Hiện nay 03 con chung đều đã thành niên, sức khỏe hoàn toàn bình thường nên bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H và ông Lưu Văn T thỏa thuận bà H và ông T tự giải quyết với nhau về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Phạm Thị H và ông Lưu Văn T thỏa thuận bà H và ông T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị H và ông Lưu Văn T được miễn nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga